TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2018/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa người yêu cầu:

1/ Chị Huỳnh Thị V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 02 đường ST 6, Tổ 8, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

2/ Anh Trương N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 58 đường D, Tổ 8, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Chị Huỳnh Thị V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 02 đường ST 6, Tổ 8, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Và anh Trương N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 58 đường D, Tổ 8, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị V và anh Trương N thỏa thuận:

- Giao con Trương Thái S, sinh ngày 15/6/2007 cho anh Trương N trực tiếp nuôi dưỡng;

- Giao con Trương Thái K, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Huỳnh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trương N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trương Thái K 5.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Không có.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Huỳnh Thị V và anh Trương N mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị V, anh N đã nộp tại biên lai thu số 0001646 ngày 20/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA